TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày 20-3-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lậP – Tự do – Hạnh P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành Phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tố Nữ và Trần Thị Thiếu Liên.

- *Thư ký Phiên tòa:* Ông Chiêm Tiền Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia Phiên tòa:* Ông Trương Thế Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Đàm Bát L(tên gọi khác: Luân), sinh năm 1992, tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 273/4/27, đường NT, Phường E, Quận M, Thành Phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà số 26/1, đường RC, Phường F, Quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệP: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Chí P và bà Đàm Thu N; có vợ và 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 20/4/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh xử Phạt 02 năm 06 tháng tù về "Tội cướP giật tài sản" (Phạm tội rất nghiêm trọng, khi Phạm tội đã đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, chấP hành xong hình Phạt chính ngày 30/8/2011 và quyết định khác ngày 17/6/2010, đã được xóa án tích); bị bắt giữ ngày 08-12-2019 *(tính tại thời điểm do Công an Phường An Lạc lậP biên bản bắt người Phạm tội quả tang lúc 21 giờ ngày 08-12-2019)*, tạm giam ngày18-12-2019 "có mặt";

2.Nguyễn Hoàng P (tên gọi khác: Ní), sinh năm 1998, tại Thành Phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 364/5A, đường BĐ, Phường F, Quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệP: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Thanh H; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 11/01/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh xử Phạt 02 năm tù về "Tội trộm cắP tài sản" (chấP hành xong hình Phạt chính ngày 03/7/2019 và một Phần quyết định khác ngày 30/3/2018, chưa được xóa án tích); tiền sự: Không có; bị bắt giữ ngày 08-12-2019 *(tính tại thời điểm do Công an Phường An Lạc lậP biên bản bắt người Phạm tội quả tang lúc 21 giờ ngày 08-12-2019)*; tạm giam ngày 18-12-2019 "có mặt".

Bị hại: Chị Bùi Thị Kim L, sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 47, đường PĐT, Khu Phố 5, Phường AL, quận BT, Thành Phố Hồ Chí Minh "xin vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khi Đàm Bát L rủ Nguyễn Hoàng P đi tìm tài sản ai sơ hở để lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì được P đồng ý rồi sau đó L điều khiển xe môtô biển số 59U1-704.22 chở P đi qua nhiều tuyến đường. Lúc 20 giờ 50 Phút ngày 08/12/2018, cả hai ngang qua nhà số 47, đường PĐT, Khu Phố 5, Phường AL, quận BT, P nhìn thấy có chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Wave RS, biển số 51N2-1036 của chị Bùi Thị Kim L để trước nhà nhưng không có ai trông coi nên P kêu L quay xe lại lấy. Khi đó, L quay xe lại ngồi ngoài cảnh giới, còn P đi vào trong lấy chiếc xe của chị L2 dẫn ra đường rồi leo lên xe cho L chạy đẩy đi được 01 đoạn thì bị chị L2 Phát hiện truy hô lên và được người dân xung quanh hỗ trợ đuổi theo bắt giữ được cả 02 cùng vật chứng giao cho Công quan Phường An Lạc xử lý người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó, sự việc được chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyền theo thẩm quyền. Tại đây, L và P đều đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đàm Bát Lvà Nguyễn Hoàng P đều khai nhận, lúc trên đường đi tìm tài sản để lấy bán có tiền tiêu xài thì bị cáo P nhìn thấy chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Wave RS, biển số 51N2-1036 của chị Bùi Thị Kim L để trước nhà mà không có ai trông coi nên bị cáo L đứng ngoài cảnh giới, còn bị cáo P đi vào trong lấy chiếc xe dẫn ra đường rồi leo lên cho bị cáo L chạy xe khác đẩy đi được 01 đoạn thì bị phát hiện bắt giữ. Trong đó, bị cáo L là người rủ và cảnh giới, còn bị cáo P trực tiếP lấy xe của chị L2 nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của chị L2 có giá trị là 8.000.000 đồng và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự cùng việc xử lý vật chứng.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Đàm Bát Lvà Nguyễn Hoàng P ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh để xét xử về "Tội trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã nêu: Các bị cáo Đàm Bát Lvà Nguyễn Hoàng P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có giá trị là 8.000.000 đồng. Trong vụ này, tuy các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn nhưng bị cáo L với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và có nhân thân xấu; còn bị cáo P trực tiếp chiếm đoạt tài sản và đồng thời đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này là "Tái phạm". Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải áp dụng mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại và được bị hại bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các

bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử Phạt bị cáo L với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo P với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cùng về "Tội trộm cắp tài sản". Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm, còn về phần vật chứng cũng đã được giải quyết xong nên không có ý kiến.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình Phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Đàm Bát Lvà Nguyễn Hoàng P tại Phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 20 giờ 50 Phút ngày 08/12/2019, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Wave RS, biển số 51N2-1036 của chị Bùi Thị Kim L để tại trước nhà số 47, đường PĐT, Khu Phố 5, Phường AL, quận BT. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc xe này có giá trị là 8.000.000 đồng. Do đó, các bị cáo đã phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản bắt người Phạm tội quả tang, hình ảnh trích xuất từ camera, định giá tài sản … nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấP nhận.

[3] Xét các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này, tuy có đồng phạm nhưng chỉ là giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là "Có tổ chức" nhưng cần cân nhắc bị cáo L với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và có nhân thân xấu là đã từng 01 lần bị kết án; còn bị cáo P trực tiếp chiếm đoạt tài sản và đồng thời đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

năm 2015. Qua đó cho thấy, ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo đều kém nên mức án áp dụng đối với các bị cáo phải thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra được quy định tại các điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo được bị hại làm đơn xin bãi nại, miễn trách nhiệm hình sự nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại Tòa hôm nay, bị hại chị Bùi Thị Kim L đã có đơn xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ và đơn thì, chị L2 đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Wave RS, biển số 51N2-1036 của chị Bùi Thị Kim L, Công an Phường An Lạc, quận Bình Tân đã giao trả lại cho chị L2; còn chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Wave, biển số 59U1-704.22 là của mẹ bị cáo L chị Đàm Thu N, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại chi chị N nên không xét.

[7] Các bị cáo Đàm Bát Lvà Nguyễn Hoàng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đàm Bát Lvà Nguyễn Hoàng P phạm "Tội trộm cắp tài sản".

-Về điều luật áp dụng và xử phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đàm Bát L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-12-2019.

.Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-12-2019.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Đàm Bát L và Nguyễn Hoàng P mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đàm Bát Lvà Nguyễn Hoàng P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Bùi Thị Kim L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư PháP TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn Phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa Phiên tòa

Huỳnh Văn Ái